TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HC-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan

2. Nguyễn Thị Kim Cương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 15/2017/TLST-HC ngày 01 tháng 3 năm 2017 về việc *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Thị C1, sinh năm 1929. (Vắng mặt).

Cư trú: Số 473, tổ 14, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Ủy quyền ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2017) (Có mặt)

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Ông Trần Phước T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (Có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1961; (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1958, (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Số 333, tổ 10, ấp P, xã A, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trần Văn Đ cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P (Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2017), ông P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà C1 là ông Đặng Văn R (mất năm 1941) và bà Trần Thị L (mất năm 1939). Ông R và bà L có 4 người con là Đặng Thị Chăm, Đặng Thị C1, Đặng Văn S và Đặng Thị C2. Ông R và bà L chết không để lại di chúc. Khi ông R và bà L chết thì chị em để lại cho ông Đặng Văn S (em của bà C1) quản lý, sử dụng diện tích đất.

Năm 1997, ông Đặng Văn S chết, không để lại di chúc. Sau khi ông S chết thì diện tích đất này do bà Nguyễn Thị P (vợ ông S) quản lý, sử dụng, ông S và bà P không có con. Bà Đặng Thị C2 sống cùng với bà P.

Năm 1999, bà Đặng Thị C2 làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 17/01/2000 Ủy ban nhân dân huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769 QSDĐ/gL diện tích 2.919m^2 cho bà Đặng Thị C2.

Ngày 20/8/2015, bà Đặng Thị C1 khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị C2.

Ngày 18/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định 1593/QĐ-UBND (Quyết định số 1593/QĐ-UBND) về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị C1 với nội dung:

"Giữ y giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769 QSDĐ/gL, thửa đất số 2295, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.919 m^2, cấp ngày 17/01/2000 mang tên Đặng Thị C2

Bác yêu cầu của bà Đặng Thị C2…".

Ngày 03/02/2017, bà Đặng Thị C1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số

2, diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

Ngày 16/3/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ P, ông Trần Văn Đ và Trần Văn K (những người con của bà C2) có Tờ tường trình (bút lục 43) gửi Tòa án nhân dân tỉnh An Giang trình bày Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Đặng Thị C2 là đúng pháp luật.

Ngày 27/3/2017, Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Văn bản số 355/UBND-NC trình bày về việc thụ lý vụ án hành chính. Tại Văn bản này, Ủy ban nhân dân huyện A cho rằng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị C2 chưa thể hiện đầy đủ thủ tục hành chính, chưa đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2017, Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 1593/QĐ-UBND với lý do Quyết định giải quyết khiếu nại chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2017, ông Nguyễn Văn D - Đại diện ủy quyền của bà Đặng Thị C1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định 1593/QĐ-UBND; giữ nguyên yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

Ngày 06/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện A có Công văn số 697/UBND-NC gửi Tòa án nhân dân tỉnh An Giang với nội dung: "Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL, sau khi Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thì Ủy ban nhân dân huyện A sẽ thụ lý xem xét giải quyết lại khiếu nại của bà Đặng Thị C1, nếu có đủ căn cứ kết luận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị C2 trái pháp luật thì Ủy ban nhân dân huyện sẽ thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp."

Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã mở phiên tòa xét xử, các đương sự đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đối thoại.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL.

Người bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C1 hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ P, ông Trần Văn Đ và Trần Văn K không có yêu cầu độc lập. Ông P không đồng ý yêu cầu của bà C1.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2,

diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

[3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị C1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1593/QĐ-UBND ban hành ngày 18/5/2016 đến ngày 03/02/2017 bà Đặng Thị C1 khởi kiện là còn trong thời hạn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[5]. Bà C1 yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL cấp ngày 17/01/2000 tuy đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng có liên quan đến Quyết định 1593/QĐ-UBND nên được xem xét giải quyết.

[6]. Về quyền khởi kiện: Căn cứ Điều 115 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bà C1 có quyền khởi kiện.

[7]. Về người tham gia tố tụng: Đối tượng khởi kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 17/01/2000 cho bà Đặng Thị C2. Do bà Đặng Thị C2 đã chết, nên Tòa án đưa những người hàng thừa kế thứ nhất của bà C2 là các ông bà: Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Văn Đ và Trần Văn K vào tham gia tố tụng.

[8]. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, ông Trần Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 3, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[9]. *Về nội dung:*

[10]. Bà Đặng Thị C1 khởi kiện có 2 yêu cầu:

[11]. Hủy Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A.

[12]. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

[13]. Do Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 1593/QĐ-UBND, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 1593/QĐ-UBND, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do đó, Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này của bà Đặng Thị C1 theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

[14]. Xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.919m^2 cấp ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL).

[15]. Về hình thức của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL được thể hiện bằng văn bản là phù hợp quy định của pháp luật.

[16]. Về nội dung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL:

[17]. Căn cứ ban hành:

[18]. Thẩm quyền ban hành, Ủy ban nhân dân huyện A có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C2 theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993.

[19]. Căn cứ ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C2: Theo lời trình bày của đương sự và văn bản của Ủy ban nhân dân huyện A, diện tích đất mà bà C2 được cấp Giấy chứng nhận là của cha, mẹ để lại, trình bày này của các đương sự phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho bà C2 năm 2000 là "Bản kê khai ruộng đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" ngày 29/11/1999 (Bút lục 08). Tại tài liệu này, bà C2 kê khai nguồn gốc đất "Thừa hưởng của mẹ Trần Thị L" nhưng khi cấp giấy cho bà C2 thì không có di chúc do bà L để lại, không có sự thỏa thuận của các thừa kế của bà L về việc giao đất này cho bà C2.

[20]. Tại Công văn số 355/UBND-NC ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A (Bút lục 37) thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C2 là chưa thể hiện đầy đủ thủ tục hành chính (không có văn bản thỏa thuận của các đồng thừa kế được cơ quan có thẩm quyền xác nhận vì đây là đất của cha mẹ để lại). Việc thừa nhận này của Ủy ban nhân dân huyện A phù hợp với tài liệu chứng cứ đã nêu trên.

[21]. Mặt khác, thực tế đất này do ông S quản lý sử dụng, sau khi ông S chết, vợ ông là bà P là người quản lý sử dụng, nhưng khi bà C2 đăng ký quyền sử

dụng đất năm 2000, bà P còn sống, cũng không có ý kiến của bà P trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[22]. Cho nên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C2 là không đúng pháp luật.

[23]. Do đó, bà C1 khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2 là có căn cứ.

[24]. Vì vậy, chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C1, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp ho bà Đặng Thị C2.

[25]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

[26]. + Bà Đặng Thị C1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[27]. + Ủy ban nhân dân huyện A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

[28]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C1 đối với Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị C1.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00769QSDĐ/gL thửa số 2295, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.919m^2 ngày 17/01/2000 do Ủy ban nhân huyện A cấp cho bà Đặng Thị C2.

- *Về án phí:*

+ Bà Đặng Thị C1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009521 ngày 27/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

+ Ủy ban nhân dân huyện A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí

hành chính sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A và ông Trần Văn K là 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh AG;
- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- VP, KTNV-THA, THC;
- Cục THADS tỉnh An Giang (khi Bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyễn